

## Tế bào HCC1588 | 305470

## Thông tin chung

## Description

HCC1588 là một dòng tế bào ung thư vú ở người được phân lập từ một bệnh nhân mắc ung thư vú nguyên phát và được phân loại thuộc kiểu hình cơ bản (basal-like) của ung thư vú. Dòng tế bào này là đại diện cho ung thư vú ba âm tính (TNBC), không biểu hiện thụ thể estrogen (ER), thụ thể progesterone (PR) và không có sự khuếch đại gen HER2. Là một mô hình giống cơ bản, HCC1588 thể hiện các đặc điểm phân tử liên quan đến hành vi khối u hung hãn, bao gồm khả năng sinh sôi nảy nở cao, bất ổn định gen và sự phong phú của các chương trình biểu hiện gen liên quan đến quá trình chuyển đổi biểu mô thành mô liên kết và các kiểu hình giống tế bào gốc.

Phân tích phân tử trên các bảng dòng tế bào ung thư quy mô lớn đã chứng minh rằng các dòng tế bào ung thư vú như HCC1588 góp phần vào sự đa dạng của các biến đổi gen và biểu hiện gen được sử dụng để mô phỏng tính dị dạng của khối u và phản ứng điều trị. Trong các nghiên cứu được di truyền học tích hợp, các dòng tế bào ung thư tái hiện các biến đổi ung thư học chính được quan sát thấy trong các khối u nguyên phát và thường được sử dụng để xác định mối tương quan giữa các đặc điểm di truyền với độ nhạy cảm với thuốc trên hàng trăm hợp chất. Ngoài ra, các khung tiêu chuẩn hóa về chú thích và xác thực nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đặc trưng phân tử nhất quán, bao gồm phân tích lặp lại ngắn liên tiếp (STR) và đa hình đơn nucleotide (SNP), để đảm bảo tính tái hiện và phân loại dòng dõi chính xác trong các mô hình được sử dụng rộng rãi như HCC1588.

Về mặt chức năng, HCC1588 thường được sử dụng trong các nghiên cứu điều tra cơ chế tiến triển khối u, phản ứng tổn thương DNA và kháng thuốc hóa trị và thuốc nhắm mục tiêu trong ung thư vú ba âm tính. Kiểu hình giống tế bào cơ bản và thiếu tín hiệu thụ thể hormone của nó khiến nó đặc biệt có giá trị trong việc đánh giá các chiến lược điều trị mới nhằm vào các loại ung thư vú hung hãn, khó điều trị.

**Organism** Con người

**Tissue** Phổi

**Disease** Ung thư biểu mô vảy phổi

**Synonyms** HCC-1588, Trung tâm Ung thư Hamon 1588

## Đặc điểm

**Age** 63 năm

**Gender** Nữ

**Ethnicity** Người Mỹ gốc Phi

**Growth properties** Người tuân thủ

## Dữ liệu quy định

**Tế bào HCC1588 | 305470****Citation** HCC1588 (Mã sản phẩm Cytion 305470)**Biosafety level** 1**NCBI\_TaxID** 9606**CellosaurusAccession** CVCL\_A351**Dữ liệu sinh học phân tử****Xử lý****Culture Medium** RPMI 1640, chứa: 2,0 mM glutamine ổn định, chứa: 2,0 g/L NaHCO<sub>3</sub> (Số hiệu sản phẩm Cytion 820700a)**Supplements** Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy**Dissociation Reagent** Accutase**Seeding density** 1 đến  $3 \times 10^4$  tế bào/cm<sup>2</sup>**Fluid renewal** 2 đến 3 lần mỗi tuần**Freeze medium** Với tư cách là môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sót sau khi rã đông.

## Tế bào HCC1588 | 305470

### Thawing and Culturing Cells

1. Xác nhận rằng ống nghiệm vẫn được đông lạnh sâu khi giao hàng, vì tế bào được vận chuyển trên đá khô để duy trì nhiệt độ tối ưu trong quá trình vận chuyển.
2. Khi nhận hàng, hãy bảo quản ống nghiệm đông lạnh ngay lập tức ở nhiệt độ dưới  $-150^{\circ}\text{C}$  để đảm bảo tính toàn vẹn của tế bào, hoặc tiến hành bước 3 nếu cần nuôi cấy ngay lập tức.
3. Để nuôi cấy ngay lập tức, hãy rã đông ống nghiệm nhanh chóng bằng cách ngâm nó trong bồn nước  $37^{\circ}\text{C}$  với nước sạch và chất kháng khuẩn, khuấy nhẹ trong 40-60 giây cho đến khi còn lại một khối băng nhỏ.
4. Thực hiện tất cả các bước tiếp theo trong điều kiện vô trùng trong tủ hút khí, khử trùng ống cryovial bằng cồn 70% trước khi mở.
5. Mở ống đã khử trùng một cách cẩn thận và chuyển hỗn hợp tế bào vào ống ly tâm 15 ml chứa 8 ml môi trường nuôi cấy ở nhiệt độ phòng, khuấy nhẹ.
6. Ly tâm hỗn hợp ở 200 x g trong 5 phút, cẩn thận loại bỏ dịch trên chứa môi trường đông lạnh.
7. Thực hiện theo quy trình mô tả trong phần Phục hồi sau khi rã đông

### Incubation Atmosphere

$37^{\circ}\text{C}$ , 5%  $\text{CO}_2$ , môi trường ẩm.

### Shipping Conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng  $-78^{\circ}\text{C}$  trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

### Storage Conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng  $-150$  đến  $-196^{\circ}\text{C}$ . Việc bảo quản ở  $-80^{\circ}\text{C}$  chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

## Kiểm soát chất lượng / Hồ sơ di truyền / HLA